

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 26

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore

Mời mở kinh văn, Khoa Chú quyển trung, trang 70.

Lợi Ích Tôn Vong Phẩm Đệ Thất.

Mời xem kinh văn:

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã quán thị Diêm-phù chúng sanh, cử tâm động niệm vô phi thị tội, thoát hoạch thiện lợi đa thoái sơ tâm. Nhược ngộ ác duyên niệm niệm tăng ích, thị đẳng bối nhân như lý nê đồ phụ u trọng thạch, tiệm khốn tiệm trọng túc bộ thâm thúy.

Chúng ta xem đoạn này. Đoạn này cũng là một phần quan trọng trong bộ kinh [Địa Tạng]. Đặc biệt hiện nay là tháng 7, dân gian đều biết những pháp sự siêu độ này, pháp sự siêu độ là bắt nguồn từ đâu? Y cứ vào lý luận gì? Trong đoạn kinh này đều nói được rất rõ ràng cho chúng ta, nói tường tận. Vừa mở đầu đoạn này là lời Địa Tạng Bồ-tát nói với đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đây là những sự việc ngài thấy được trong khi độ hóa chúng sanh ở thế gian chúng ta. “Diêm-phù chúng sanh”, đây là chỉ cho địa cầu này của chúng ta, “cử tâm động niệm” chính là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm “không gì không phải là tội”. Câu nói này của Địa Tạng Bồ-tát có quá đáng hay không? Tự chúng ta phải hết lòng bình tĩnh mà suy nghĩ, khởi tâm động niệm có phải là tội hay không? Phật giảng kinh này là

giảng trong hội Phương Đẳng. Vào thời đó, 3.000 năm trước, Bồ-tát nói câu này đích thật sẽ khiến chúng ta hoài nghi. Nếu như nói câu này trong thời điểm hiện nay của thế gian thì chúng ta sẽ khẳng định, đích thực là khởi tâm động không gì không phải là tội. Nhưng ý của Bồ-tát rất sâu, tại vì sao? Khởi tâm động niệm chính là tội, lời này nói ra rất khó hiểu. Trên quả địa Như Lai, Pháp thân Đại sĩ, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, chúng ta gọi là Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát, họ còn khởi tâm động niệm hay không? Không còn. Nếu chư vị nghe hiểu được ý này thì bạn sẽ hiểu rõ [tại sao] khi khởi tâm động niệm liền rơi vào trong thập pháp giới, do đó tiêu chuẩn định tội đó rất cao. Tiêu chuẩn đó là giới hạn giữa nhất chân pháp giới và thập pháp giới, khi bạn rơi vào thập pháp giới thì bạn liền có tội; trong thập pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, còn có Phật, Tạng giáo Phật, Thông giáo Phật. Cho nên khởi tâm động niệm là gì? Đã biến chân tâm, chân tánh của bạn thành thức. Trong Pháp tướng tông nói tiêu chuẩn của tu hành là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí; khởi tâm động niệm là chuyển bốn trí thành tám thức, đây là tội, đây là nói từ trên tiêu chuẩn này. Thế giới chúng ta hôm nay, tiêu chuẩn đó lại còn thấp hơn nữa. Tiêu chuẩn thế gian ngày nay là gì? Tiêu chuẩn của tam ác đạo. Khi khởi tâm động niệm đều là tội nghiệp tam ác đạo. Đương nhiên ý này của Địa Tạng Bồ-tát đích thực là chỉ cho tiêu chuẩn của tam ác đạo, đích thực chỉ cho cái này. Phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, trong thập pháp giới phân biệt chấp trước rất mỏng, rất mờ nhạt, còn trong lục đạo thì phân biệt chấp trước rất nặng, đặc biệt là chúng sanh ác đạo.

Trong kinh điển Đại thừa, đức Phật giảng cho chúng ta nghiệp nhân của thập pháp giới, đây là điều mà người thật sự muốn học Phật như chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, tường tận, thường dùng những lời giáo huấn này của Phật-đà để kiểm tra chính mình, xem công phu của mình có đắc lực hay không? Chúng ta tu học có bị thiên

lệch hay không, có bị sai lầm hay không? Dùng những lời giáo huấn này để kiểm điểm, để quan sát. Giống như đọc sách vậy, phải thường xem xét thành tích của mình. Đức Phật nói cho chúng ta biết nghiệp nhân của thập pháp giới, nghiệp nhân này đương nhiên vô cùng phức tạp, trong sự phức tạp này luôn có một nhân tố quan trọng nhất, chúng ta gọi là nhân tố thứ nhất. Phật nói cho chúng ta, đây là nhân tố thứ nhất của thập pháp giới. Nhân tố thứ nhất để thành Phật là bình đẳng, tâm Phật là tâm bình đẳng, nhớ niệm chúng sanh một cách bình đẳng. Nếu như có phân biệt thì không bình đẳng, do đó Phật nhìn hư không pháp giới nhất định không có phân biệt, đó là một thể, tâm bình đẳng là nhân tố thứ nhất để thành Phật. Bồ-tát là tâm Lục độ, khởi tâm động niệm có thể tương ứng với Lục độ thì người đó là Bồ-tát. Tâm Duyên giác là mười hai nhân duyên, niệm niệm đều tương ứng với mười hai nhân duyên là Bích-chi Phật, niệm niệm tương ứng với tứ đế là Thanh văn, đây đều là nói nhân tố thứ nhất. Niệm niệm đều tương ứng với thập thiện, tứ vô lượng tâm. Tứ vô lượng tâm là *từ, bi, hỷ, xả*, thì đây là thiên đạo trong lục đạo. Làm sao có thể sanh lên trời? Phải tu thượng phẩm thập thiện, còn phải đầy đủ tứ vô lượng tâm, người như vậy sẽ sanh lên trời. Tương ứng với ngũ giới thì được sanh làm người. Ngày nay chúng ta được thân người là do đời trước tu hành tương ứng với ngũ giới, do đó được thân người. Trong tam ác đạo, tương ứng với tham là cõi nạ quý, cõi địa ngục tương ứng với sân giận, cõi súc sanh tương ứng với ngu si. Trong thập pháp giới còn có cõi tu-la, tu-la đặc biệt hơn. Tu-la là tu thiện, cũng tu thượng phẩm thập thiện nhưng không có tứ vô lượng tâm, còn cống cao ngã mạn, tâm đố kỵ rất nặng, tâm háo thắng rất mạnh, họ cũng tu thượng phẩm thập thiện, đây là nhân của cõi tu-la.

Đều là tội, không gì không phải là tội. Chúng ta nghĩ thử xem, khởi tâm động niệm của chúng ta tương ứng với cõi nào? Trong sinh hoạt thường ngày, nếu như chúng ta bình tĩnh quan sát, suy nghĩ,

cảm thấy chúng ta khởi tâm động niệm tương ứng với pháp giới nào thì tương lai sẽ đến pháp giới đó thọ sanh. Bạn đến cõi nào để đầu thai, nói thật ra không có người nào ở đây ép buộc bạn, không có! Hoàn toàn là do tự mình tạo ra, tự mình cảm thọ. Trong đây không có người nào khác quyết định cho bạn, Thượng đế không quyết định được, vua Diêm-la cũng không quyết định được, Phật, Bồ-tát cũng vậy, cũng không quyết định được. [Vậy thì do] ai quyết định? Chính mình quyết định chính là khởi tâm động niệm của bạn tương ứng với pháp giới nào, đây là điều chúng ta không thể không biết. Chúng ta nắm chắc được nguyên tắc này, mỗi khi khởi tâm động niệm thì tự mình sẽ rất rõ ràng, biết được ý niệm của mình vào cõi nào, người như vậy là người giác ngộ, người sáng tỏ. Chúng ta muốn sanh đến cõi thiện; thuần thiện, chí thiện là hai cõi Phật và Bồ-tát. Nếu muốn làm Phật, Bồ-tát thì bạn nhất định phải tu thanh tịnh, bình đẳng, giác, dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác để tu Lục độ, khởi tâm động niệm tương ứng với việc này thì bạn là đi đường thành Phật, bạn không đi nhầm đường. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm đều tương ứng với tham, sân, si thì bạn là đi đường ác, bạn đi đến tam đồ. Đức Phật nói chân tướng của vũ trụ nhân sinh cho chúng ta biết, chúng ta sanh vào cõi nào thì ngài không quản được, ngài không có khả năng hạn chế chúng ta.

Thế nên, trong kinh Đại thừa mới nói, Phật tự nói: *“Phật không độ chúng sanh”*, lời này là thật, không phải giả. Chúng sanh được độ là do ai độ? Tự mình ngộ, tự mình độ, Phật chỉ làm tăng thượng duyên cho bạn mà thôi. Thế nên Phật pháp là sư đạo, Phật, Bồ-tát là thầy của chúng ta, cũng giống như thầy giáo trong trường học thế gian, thầy có thể dạy chúng ta, giảng những đạo lý này cho chúng ta nghe; khi chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi thì dạy cho chúng ta phương pháp, chúng ta tự mình phải đi làm thì mới đạt được thành tích tốt. Cho nên, thành tích tốt xấu không liên quan gì tới thầy giáo, thầy giáo có

từ bi hơn nữa, thương yêu chúng ta hơn nữa cũng không thể nâng cao thành tích của chúng ta, phải dựa vào nỗ lực của chính mình. Cùng một đạo lý này, chúng ta học Phật tương lai sẽ đến pháp giới nào, muốn được kết quả gì, hoàn toàn phải dựa vào chính mình. Cho nên, giữa người học Phật và người không học Phật có sự khác biệt rất lớn, người không học Phật thì không hiểu đạo lý này, không biết phương pháp tu như thế nào. Làm việc thiện nhiều, phần lớn người thế gian hiện nay tôn sùng nhà từ thiện lớn, làm việc thiện nhiều. Nếu như làm việc thiện nhiều mà còn tâm háo thắng, muốn có danh, họ muốn có địa vị ở trong xã hội, họ muốn mọi người tôn trọng, tán thán, trong tâm có những ý niệm này thì chúng ta liền biết quả báo của họ sẽ ở cõi tu-la. Xem phước họ tu lớn hay nhỏ, phước lớn thì sanh làm a-tu-la cõi trời, thấp hơn nữa thì làm a-tu-la ở cõi người, lại thấp hơn nữa thì làm a-tu-la trong cõi nạ quý, súc sanh. Thế nên, chỉ có tiếp nhận lời giáo huấn của đức Phật, biết được những chân tướng sự thật này, đoạn ác tu thiện nhưng không chấp trước, tâm địa ôn hòa, dùng cách nói của người hiện nay là vĩnh viễn giữ ở vị trí thấp, như vậy mới tốt! Vậy là bạn đi trên Bồ-tát đạo. Phật, Bồ-tát đối với bất kỳ người nào cũng khiêm hư, cung kính, đối với người thiện khiêm hư cung kính, đối với người ác cũng khiêm hư cung kính, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Gần đây chúng ta học tập Hoa Nghiêm, có thể nói bộ kinh lớn này đã nói ra hết hư không pháp giới, hết thấy chúng sanh không có loại nào bỏ sót. Ở trong kinh, đến phần cuối đức Phật đã quy kết về thập đại nguyện vương, tổng kết thành mười cương lĩnh. Do đó, thập đại nguyện vương mở rộng ra chính là toàn bộ kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng rút gọn lại chính là thập đại nguyện vương. Cho nên, bạn muốn thật sự hiểu rõ những nghĩa thú, phương pháp tu học hàm chứa trong thập nguyện, nếu không hiểu rõ toàn bộ kinh Hoa Nghiêm thì bạn làm sao biết được! Bạn làm sao mà tu học!

Đó là tổng cương mục. Nhưng tổng cương mục này chúng ta lại đem nó đơn giản hóa thêm nữa, chúng tôi đề ra: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”, gồm 20 chữ. Chư vị thử nghĩ xem 20 chữ này có tương ứng với thập đại nguyện vương hay không? Rồi sau đó chúng ta tu hành, dụng công mới thật sự nắm chắc được cương lĩnh quan trọng, chúng ta là tu cái gì? Khởi tâm động niệm tương ứng với 20 chữ này. Những ý niệm nào không tương ứng thì hết thảy đều sửa đổi trở lại, niệm niệm đều tương ứng thì chúng ta biết chúng ta đang đi trên Bồ-tát đạo, đường chúng ta đi là đường thành Phật. Hoa Nghiêm tới sau cùng quy kết về Tây Phương Tịnh độ, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, 20 chữ này cuối cùng quy kết về niệm Phật. Thế nên, trong hành môn càng đơn giản thì càng thuận tiện, giải thì phải sâu, phải rộng, còn hành môn thì phải chuyên, phải nhất thì công phu mới đắc lực. Hiện nay có rất nhiều đồng tu giỏi, người tu hành giỏi thường hay nói với tôi về việc công phu không đắc lực. [Họ] rất muốn công phu của mình đắc lực, tại vì sao công phu không đắc lực? Bạn phải biết được nguyên nhân. Nguyên nhân không đắc lực chính là vì chúng ta khởi tâm động niệm không tương ứng, *tham, sân, si, mạn* vẫn y như cũ, vậy thì làm sao tương ứng được! Đạo lý ở chỗ này, nguyên cớ cũng ở chỗ này.

Bồ-tát ở đây nói, mấy câu phía sau nói được rất hay, “*thoát hoạch thiện lợi, đa thoát sơ tâm*”, “*thoát*” là thoát khỏi cái khổ của tam ác đạo. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh trong ác đạo, chư vị phải biết, những vị giáo hóa chúng sanh trong ác đạo đều gọi là Địa Tạng Bồ-tát, khi Quán Âm Bồ-tát đến ác đạo giáo hóa chúng sanh, Văn-thù Bồ-tát đến ác đạo giáo hóa chúng sanh đều gọi là Địa Tạng Bồ-tát, thế nên danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát tuyệt đối không phải chuyên chỉ một người nào đó. Hiện nay, người học Phật chúng ta rất chấp trước, [cứ nghĩ] Địa Tạng Bồ-tát dứt khoát không phải là Quán Âm Bồ-tát. Cũng giống

như thầy giáo trong trường học chúng ta vậy, vị thầy này dạy tiếng Trung, [cứ cho rằng] thầy dạy tiếng Trung tuyệt đối không phải là thầy dạy tiếng Anh, đâu biết rằng thầy ấy ở đây dạy tiếng Trung, qua lớp kế bên lại dạy tiếng Anh, thầy ấy có nhiều tài năng, môn nào cũng có thể dạy, chúng ta nghĩ sai rồi. Cho nên, bạn phải thật sự thông đạt sáng tỏ, phải biết được một người có đầy đủ hết thảy hàm tước, danh hiệu của Bồ-tát, các ngài đều như nhau! Các ngài ở trường hợp nào thì chúng ta xưng các ngài là Bồ-tát đó, chư Phật Như Lai cũng là như vậy.

Đây là nói những chúng sanh được ngài giáo hóa, trong tam ác đạo thật không dễ làm cho họ tỉnh ngộ trở lại. Sự tỉnh ngộ này [cần có điều kiện], một là phương tiện khéo léo trong sự dạy học của Bồ-tát, cái khác nữa là chúng sanh này phải có thiện căn. Nếu như không có thiện căn thì Bồ-tát cũng không có cách gì đối với họ, nói như thế nào đi nữa thì họ cũng không tin, họ không thể tiếp nhận mà còn bài xích. Người có thiện căn thì khi bạn nói, họ nghe xong liền gật đầu, cảm thấy có đạo lý, họ tin tưởng bạn, người thiện căn sâu dày thì có thể y giáo phụng hành, cho nên nhất định phải có thiện căn. Chúng sanh trong ác đạo được Bồ-tát độ đều có thiện căn rất sâu dày, những người này hồi đầu hướng thiện, vừa khởi một niệm hồi tâm thì liền thoát khỏi ác đạo. Sau khi rời khỏi thì hơn phân nửa sanh đến cõi trời, người, đến cõi người nhiều hơn, còn đến cõi trời ít hơn. Với lại đến cõi trời hơn phân nửa là trời Tứ Vương và trời Đạo Lợi. Sanh đến cõi trời, người là thiện lợi, họ đạt được thiện lợi rồi, nhưng sau khi sanh đến cõi trời, cõi người thì lại thoái tâm, thoái chuyển, lại mê hoặc.

Không những mê hoặc, “*nhược ngộ ác duyên, niệm niệm tăng ích*”, “*ích*” là thêm nhiều. Chúng ta xem thử hoàn cảnh của xã hội hiện nay, những gì sáu căn tiếp xúc đến đều là ác duyên, chính mình phiền não

tập khí từ vô thủy kiếp đến nay quá nặng, gặp phải những ác duyên bên ngoài dụ hoặc này, “niệm niệm tăng ích” nghĩa là lại tạo nghiệp tiếp tục. Những câu này đích thực rất đúng, miêu tả hiện tượng xã hội hiện nay của chúng ta vô cùng chính xác, quá rõ ràng, quá rành rẽ. Chính chúng ta sống trong hoàn cảnh này không biết được, cho nên những câu kinh văn này chúng ta phải đặc biệt ghi nhớ, thời thời khắc khắc nhớ lấy lời dạy của Bồ-tát. Chúng ta đích thực đang sinh sống trong hoàn cảnh này, nếu như không có cảnh giác cao độ, tuy đời này nhân duyên rất thù thắng, được thân người, gặp Phật pháp, tuy duyên thù thắng nhưng quả báo tương lai sẽ không thù thắng, sợ là vẫn phải đọa vào tam đồ, được thân người cũng không dám chắc. Nếu bạn muốn đời sau lại được thân người thì bạn phải nghĩ ngũ giới, thập thiện của bạn có làm được hay không? Tự mình khách quan, bình tĩnh quan sát, ngũ giới thập thiện của chúng ta có thể đạt được 80% thì đời sau muốn được thân người sẽ không thành vấn đề. Nếu như ngũ giới thập thiện có thể được 100% thì đời sau chắc chắn sanh lên trời. Nếu ngũ giới thập thiện ngay cả 50% cũng không đạt được thì rất nguy hiểm, đời sau sẽ sanh đến tam ác đạo.

Thông thường người thế gian chúng ta nói người chết đi làm quý, trong lục đạo tại sao người chết nhất định phải làm quý? Tại sao không nói người chết đi lại làm người? người chết đi sanh lên trời, tại sao không nói như vậy? Mọi người đều khẳng định người chết đi làm quý, cách nói này cũng không phải không có đạo lý. Cõi quý tâm tham nặng, tâm đố kỵ nặng, chúng ta xem thử người nào không có tâm tham, khởi tâm động niệm đều là tham. Người thế gian tham đắm ngũ dục, lục trần, thế gian hiện nay đặc biệt tham tiền, người học Phật trong đó cũng có tham, tham Phật pháp. Chư vị phải biết tham Phật pháp cũng phải biến thành nga quý, không có nói chúng ta đối đối tượng của tham thì liền được, không thể được. Đức Phật là dạy chúng ta đoạn tâm tham chứ không phải dạy chúng ta đối đối

tượng. Tham Phật pháp vẫn biến thành ngạ quỷ, chỉ là trong cõi quỷ tương đối có phước báo mà thôi. Lý, sự đều phải hiểu rõ, đều phải tường tận, sau đó mới biết được hiện nay trong đời này của mình là đi con đường nào.

Đoạn phía dưới là thí dụ, “thị đẳng bối nhân” chính là chỉ cho những chúng sanh tạo tội nghiệp. Đời trước tiếp nhận sự giáo huấn của Phật, Bồ-tát, vừa chuyển thế thì quên sạch chuyện đời trước, trong đời này chưa chắc có thể gặp được pháp duyên, chưa chắc có thể tiếp tục tu học, hơn phân nửa đều thoái chuyển. Cho nên những người này “như lý nê đồ, phụ u trọng thạch”. Đây là đưa ra thí dụ nói những người này giống như đang đi trong bùn lầy, rất đáng sợ, rất nguy hiểm, vừa không để ý thì sẽ rơi vào trong bùn lầy. Không những đi đường hiểm, mà lại còn vác thêm đá nặng; hay nói cách khác mức độ đọa lạc nhanh hơn. “Tiệm khốn tiệm trọng, túc bộ thâm thúy”, đây là sau khi rơi vào thì bạn không có cách thoát ra. Rơi vào trong bùn lầy, chúng ta biết được điều này rất nguy hiểm, rất đáng sợ, bởi vì rơi vào đó rồi thì không cử động được, còn đáng sợ hơn khi rơi vào nước; trong nước bạn còn có thể bơi, còn có thể cử động, trong bùn lầy thì cựa quậy gì cũng không được.

Nhược đắc ngộ tri thức, thế dữ giảm phụ hoặc toàn dữ phụ, thị tri thức hữu đại lực cố, phục tương phù trợ, khuyến lịnh lao cước, nhược đạt bình địa, tu tính ác lộ vô tái kinh lịch.

Từ thí dụ này chúng ta quay lại thảo luận sự việc. Nếu như người này có duyên gặp được thiện tri thức, “tri thức” nói ở chỗ này chính là Bồ-tát. Có duyên gặp Phật, Bồ-tát, các ngài giúp đỡ bạn, từ thí dụ này mà nói. Hoặc là giúp bạn giảm nhẹ gánh nặng, hoặc là hoàn toàn gánh vác giúp bạn, đây đều là thí dụ. Nói vị tri thức này có “đại lực cố”, vị này có năng lực, có sức mạnh này. Đại lực là chỉ cái

gì? Trong Phật pháp gọi là ngũ căn, ngũ lực: Tín, tấn, niệm, định, tuệ. Thiện tri thức có đại lực này để hướng dẫn bạn, giúp đỡ bạn, “khuyến lịnh lao cước”, khuyến bạn đứng vững. Điều kiện để gặp thiện tri thức chính là thiện tâm, thiện niệm, trong Phật pháp Đại thừa thường nói: *“Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai”*. Do đó, nếu tâm thiện, niệm thiện sanh khởi thì sẽ cảm động Phật, Bồ-tát, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. “Lao cước” là ví cho thiện tâm không thoái chuyển, chính là chân của bạn đứng vững vàng.

“Nhược đạt bình địa”, bình địa nghĩa là siêu sanh, thí dụ hai cõi trời, người. Đại sư Thiên Thai giảng giải mười pháp giới cho chúng ta, ngài nói rất khéo léo, ngài chia mười pháp giới thành một trăm pháp giới, trong mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới, cho nên gọi là “bách giới”. Trong kinh Pháp Hoa nói, mỗi pháp giới có mười “như thị”, một trăm pháp giới sẽ có một ngàn “như thị”, nhà Thiên Thai nói “bách giới thiên như” là nói về chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Ngày nay chúng ta ở trong pháp giới người, trong pháp giới người có mười pháp giới; nghe theo lời Phật dạy, chúng ta khởi tâm động niệm đều tương ứng với tự tánh bình đẳng thì chúng ta là pháp giới Phật; khởi tâm động niệm đều tương ứng với Lục độ thì chúng ta sẽ là pháp giới Bồ-tát. Nếu như khởi tâm động niệm đều là tham, sân, si, mạn thì đó là pháp giới của tam ác đạo. Tuy ngày nay chúng ta vẫn còn ở cõi người, nhưng chúng ta tạo nghiệp nhân của tam ác đạo, tương lai chắc chắn sẽ vào tam ác đạo. Đây cũng giống như hiện nay chúng ta đang bị rơi vào trong bùn lầy, chúng ta gặp được thiện tri thức, gặp được Phật, Bồ-tát; Phật, Bồ-tát nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, [nghe xong] chúng ta giác ngộ, sau khi giác ngộ thì lập tức quay đầu, chân đứng vững vàng; khởi tâm động niệm hết thấy tạo tác tuyệt đối phải tương ứng với ngũ giới, thập thiện, tứ vô lượng tâm, đây chính là chân đứng vững vàng, tức là giẫm trên đất bằng phẳng.

Hai câu cuối cùng này rất hay, “tu tỉnh ác lộ, vô tái kinh lịch”, ác lộ là đường dẫn đến cõi ác. Chính là tham, sân, si, mạn, đây là đường dẫn đến ác đạo, không thể đi trở lại, đi vào rồi thì không có người giúp đỡ. Khởi tâm động niệm có thể tương ứng với A-di-đà Phật, đây là con đường thành Phật. Làm sao mới tương ứng với A-di-đà Phật? Dùng tâm bình đẳng để niệm câu Phật hiệu này thì sẽ tương ứng. Tâm bình đẳng chính là tâm thanh tịnh, cho nên vị đường chủ trong niệm Phật đường thường nhắc nhở mọi người buông xuống vạn duyên, buông xuống thân tâm thế giới. Trên thế gian này, người tốt cũng được, người xấu cũng được, hết thấy đều không liên quan tới mình, tôi thấy như không thấy, nghe như không nghe, chỉ dùng một tâm thanh tịnh, bình đẳng để niệm câu A-di-đà Phật, vậy thì con đường bạn đi sẽ là đường thành Phật. Tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng thì bạn sẽ thành công. Kinh Hoa Nghiêm thật sự là pháp bảo vô thượng, từ trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem thấy mọi hiện tượng trong thế gian đều là chư Phật Như Lai biến hiện ra, việc này là thật hay là giả? Hoàn toàn là thật, một chút cũng không giả. Thế nên chúng ta đối với hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật phải dùng tâm gì để nhìn? Dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để nhìn, hết thấy đều là chư Phật, Bồ-tát thị hiện, phàm phu chỉ có mình mà thôi, chỉ có mình là phàm phu, lời này rất có đạo lý.

Khẳng định là chư Phật Như Lai thị hiện, tại vì sao lại khẳng định như vậy? Trong kinh Hoa Nghiêm nói “duy tâm sở hiện”, tâm chính là chân như bổn tánh, tâm chính là pháp thân viên mãn. Trong kinh, mọi người thường niệm “thanh tịnh pháp thân”, thanh tịnh pháp thân biến hiện ra các cảnh giới, đây chính là chư Phật Như Lai ứng hóa; nên dùng thân gì để độ thì ngài sẽ hiện thân ấy. Cho nên, hết thấy thị hiện là để độ mình tôi, lúc nào mình hiểu rõ, giác ngộ trở lại, nhìn thấy đại địa, chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, vậy thì mình đã thành Phật rồi. Mắt của Phật nhìn hết thấy chúng sanh đều

là Phật, mắt của Bồ-tát nhìn hết thấy chúng sanh đều là Bồ-tát, mắt phàm phu nhìn chư Phật Như Lai đều là phàm phu; trong kinh Hoa Nghiêm nói “một tức là hết thấy, hết thấy tức là một”, hiện nay bạn khởi lên một ý niệm gì thì bạn đang ở trong pháp giới đó. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu tường tận sự thật này thì mới biết chính mình nên tu như thế nào, làm thế nào để thành tựu vô thượng Bồ-đề của mình. Đây là phương pháp tuyệt diệu để tu hành chứng quả, giúp cho chính mình ở trong hết thấy cảnh giới thật sự thành tựu tâm thanh tịnh, thật sự thành tựu bình đẳng, giác. Do đó, mọi thị hiện của chúng sanh, đủ loại việc làm, chúng ta đừng để ở trong lòng, phải biết chính mình nên làm như thế nào. Chúng ta phải biết đủ loại thị hiện đều vì độ mình, đều là giúp cho tâm của mình ở trong các cảnh giới phải lắng xuống, chúng ta còn thấy bất bình là vì chúng ta vẫn còn phiền não, vẫn còn tập khí, vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lỗi ở tại mình. Trong hết thấy cảnh duyên, sau khi chúng ta tiếp xúc nếu tâm đều bình tịnh, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì khi bạn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài sẽ sanh trí tuệ; thanh tịnh, bình đẳng, giác hiện tiền. Cho nên “tu tĩnh ác lộ, vô tái kinh lịch”, tám chữ này thật sự là hết lòng dạy bảo, chúng ta phải thể hội được. Mời xem kinh tiếp văn:

Thế Tôn, tập ác chúng sanh từng tiêm hào gian tiện chí vô lượng.

“Tập” là tập tánh, chúng ta thông thường gọi là tập quán. Tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí ác nhiều, tập khí thiện ít. Nếu như tập khí thiện nhiều thì khi người ấy khởi tâm động niệm, hết thấy hành vi tự nhiên tương ứng với thiện. Tại sao hết thấy tạo tác của chúng ta lại tương ứng với ác? Vì tập khí ác quá nặng, khởi tâm động niệm “từng tiêm hào gian, tiện chí vô lượng”, đây chính là chịu ảnh

hưởng của ác duyên bên ngoài. Trong chú giải nói rất hay, “ác tập” là chỉ hạt giống, “tập ác” là chỉ hiện hành, cách nói này cũng rất hay. Chúng ta bên trong có hạt giống ác tập, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay gặp ác duyên ở bên ngoài liền khởi lên; khởi lên thì sẽ tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chuyện này rất đáng sợ! Cho nên đọa lạc vào ba đường ác, muốn thoát ra được rất khó.

Thị chư chúng sanh hữu như thử tập, lâm mạng chung thời phụ mẫu quyến thuộc, nghi vi thiết phước dĩ tư tiền lộ.

Đây là nói đến tu phước. Người nhà, quyến thuộc phải giúp đỡ họ như thế nào, lúc còn sống thì khuyên bảo họ, họ không chịu hồi đầu, chúng ta biết nhất định họ sẽ đọa ác đạo. Như cô Bà-la-môn, cô Quang Mục nói ở phần trước đều là làm thị phạm cho chúng ta xem, làm ra gương mẫu khi người nhà, người thân tạo ác nghiệp đọa lạc và ác đạo thì phải làm sao? Nên “thiết phước” cho họ. “Tu” là giúp đỡ, hy vọng có thể giúp đỡ cho lộ trình phía trước của họ. Người thật sự có thể giúp được, nói cho chư vị biết chỉ có Phật, Bồ-tát, ngoài Phật, Bồ-tát ra thì quá khó, quá khó, ai có thể giúp đỡ được? Sau đó là dạy chúng ta phương pháp tu phước, phương pháp tu phước rất nhiều, chỗ này chỉ nêu ra vài việc. Hy vọng chúng ta từ trong thí dụ này có thể nghĩ đến những lý luận và phương pháp tu phước khác, nghe một biết mười.

Hoặc huyên phan cái cập nhiên du đặng, hoặc chuyển độc tôn kinh, hoặc cúng dường Phật tượng cập chư Thánh tượng. Nãi chí niệm Phật, Bồ-tát cập Bích-chi Phật danh tự, nhất danh nhất hiệu lịch lâm chung nhân nhĩ căn, hoặc văn tại bốn thức, thị chư chúng sanh sở tạo ác nghiệp, kế kỳ cảm quả tất đọa ác thú. Duyên thị

quyến thuộc vị lâm chung nhân tu thử thánh nhân, như thị chúng tội tất giai tiêu diệt.

Những gì nói trong kinh hình như rất dễ dàng, chuyện này không khó làm được, có thể được hiệu quả lớn như vậy hay không? “như thị chúng tội tất giai tiêu diệt”, được hiệu quả lớn như vậy hay không? Người hiện nay đọc xong không ai không hoài nghi, chúng ta cũng hoài nghi. Nguyên nhân của nghi ngờ là thật sự không hiểu rõ những lời nói trong đoạn kinh văn này, nếu như thật hiểu rõ thì bạn sẽ không nghi ngờ gì cả. Nhân tố thứ nhất là phải có chánh pháp trụ ở đời, nếu chánh pháp không còn nữa, chỉ có hình tượng, hình tượng không có tác dụng, hình thức không có lợi ích gì, những tội như thế tiêu diệt không nổi. Người xuất gia chúng ta không có húy kỵ gì cả, phải nói sự thật. Có một số người xuất gia hằng ngày đều giúp người ta siêu độ, đến cuối cùng chết đi cũng phải đọa ác đạo, bạn nghĩ xem họ có thể siêu độ cho người khác được không? Đây không phải là bằng chứng bày ra trước mắt hay sao, chúng ta thấy tận mắt, người xuất gia lâm chung mê hoặc điên đảo, tướng trạng lúc đó rất khó coi, không phải tướng lành. Không phải họ mỗi ngày đều treo phan lọng, đốt đèn dầu, mỗi ngày đều đọc kinh hay sao? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên bữa trước báo cáo, nói với chúng ta có một vị xuất gia nợ mỗi ngày nửa đêm, mười hai giờ khuya liền thức dậy, một mạch tụng kinh tới sáng, kinh gì cũng niệm, cuối cùng tới lúc lâm chung người ta khuyên ông niệm A-di-đà Phật, ông bèn giơ nắm tay lên, mê hoặc điên đảo qua đời. Thế nên, ở chỗ này điều kiện thứ nhất là chánh pháp trụ thế mới có hiệu quả này; nếu chánh pháp không còn nữa mà chỉ làm ra hình thức như vậy thì không có hiệu quả. Lúc trước thầy Lý thường nói với chúng tôi: *“Không sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo”*, không có chùa không sao cả, chỉ cần có đạo là có thể siêu độ, thật sự có thể siêu độ. Chúng ta xem thấy trong cuốn Ảnh Trần Hồi Úc Lục của lão pháp sư Đàm Hư, có ghi chuyện “tám năm gian khổ đọc Lăng

Nghiêm”, người ta không có chùa, người ta có đạo thì có thể siêu độ được.

Nên biết treo phan, treo lọng là ý nghĩa gì? Phan là cờ hiệu trong nhà Phật, dùng để làm gì? Là để triệu tập đại chúng đến nghe kinh nghe pháp, cộng tu, là có ý nghĩa này. Phía trước chúng ta đã đọc được, tôi còn đặc biệt nhắc các bạn đồng học chú ý, trên tràng phan bảo cái dút khoát không được viết danh hiệu của Phật, Bồ-tát, không thể dùng hình tượng của Phật, Bồ-tát, tại sao vậy? Đây là vật cúng, là phẩm vật để cúng dường, không thể dùng Phật, Bồ-tát để cúng dường Phật, Bồ-tát, vậy thì còn nói làm gì nữa? Trên chánh điện, bên cạnh tượng Địa Tạng Bồ-tát chúng ta có treo tràng phan, trên phan cũng viết “Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát”, dùng Địa Tạng Bồ-tát cúng dường Địa Tạng Bồ-tát. Chúng ta phải sửa, người khác làm sao thì không cần phải để ý đến. Lúc Hàn Quán Trưởng vãng sanh tôi bỗng nhiên nghĩ đến, [lúc tôi] ở kế bên giường bệnh thấy bệnh tình của bà rất nặng, nghĩ đến chúng ta mặc áo hải thanh màu vàng, cà-sa màu đỏ không đúng như pháp, nghĩ ngay đến việc nhất định phải như pháp. Người ta làm sao thì chúng ta không cần biết, chúng tôi lập tức thay đổi màu áo, đã cảm ứng được A-di-đà Phật chứng minh cho chúng tôi.

Bởi vì Hàn Quán Trưởng bị bệnh rất nặng, thư viện chúng tôi có hơn hai mươi mấy người xuất gia, hết thầy đều thay đổi y phục, phải nhờ thợ may gắng hết sức may giúp chúng tôi. Tôi vừa khởi lên ý niệm này, ông chủ tiệm may liền có cảm ứng, được A-di-đà Phật thông báo cho ông biết, dặn ông phải may gấp cho chúng tôi. Tôi bảo sư Ngô Đạo thông báo cho chủ tiệm may nhờ họ tối hôm đó đến thư viện đo kích thước áo cho chúng tôi. Tối hôm đó trước giờ giảng kinh ông ta đã đến, tôi liền bảo với ông: Hy vọng có thể may nhanh một chút cho chúng tôi thì tốt. Ông nói: “Con biết rồi”. Chúng tôi rất ngạc nhiên! Ông làm sao biết được? Hồi trưa A-di-đà Phật bảo với ông,

“thư viện có việc gấp, nhờ ông làm nhanh cho họ”. Cho nên ông đã chuẩn bị sẵn đầy đủ vật liệu. A-di-đà Phật thông báo cho ông, chúng ta làm đúng như pháp; Nếu không như pháp thì tại sao Phật thông báo cho ông biết? Đây là như pháp, thế nên chúng tôi bèn thay đổi [màu áo]. Nghe nói hiện nay “y 25 điều” màu cà phê đều có thể mua được ở cửa hàng bán tăng phục, như vậy tốt, chúng ta để xướng.

Do đó, không được thêu danh hiệu Phật, Bồ-tát trên tràng phan bảo cái, phải biết đây là vật để cúng dường. Chúng ta muốn cúng dường, phải dùng tâm kiên thành của chúng ta để cúng dường, như vậy mới tốt. Nếu không có chánh pháp, bạn treo tràng phan bảo cái chỉ là hình thức bề ngoài, không có nội dung. Giống như niệm Phật đường hiện nay của chúng ta, ở đây phải nên treo phan, giảng đường treo tràng [để thông báo] hôm nay giảng kinh. Lúc trước, làm vậy là tin tức, thông báo cho mọi người biết, đạo tràng này hôm nay giảng kinh, trên cột cờ chúng ta treo dấu hiệu này, người ta nhìn thấy liền biết hôm nay có giảng kinh, hôm nay đạo tràng có cộng tu, phan là biểu thị cho cộng tu. Hiện nay, làm vậy là một cách kỷ niệm, bởi vì trong thành phố đều là nhà cao tầng sát nhau, bạn treo cờ người ở bên ngoài không nhìn thấy. Hiện nay chúng ta dùng báo chí để thông báo, dùng điện thoại để truyền đạt, đây là ý nghĩa của tràng phan.

“Cái” là bảo cái, đây là treo trên đỉnh đầu của tượng Phật, ý nghĩa tiêu biểu pháp của nó là phòng ngừa ô nhiễm, ngày nay chúng ta gọi là bảo vệ hoàn cảnh. Dùng phương pháp gì để phòng ngừa ô nhiễm? Dùng giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh thuyết pháp chính là phòng ngừa ô nhiễm, từng giờ từng phút nhắc nhở bạn, giúp bạn giác ngộ, cho nên bạn phải hiểu được ý nghĩa, phải thật sự làm. Do đó có thể biết, treo phan là để xướng cộng tu, treo tràng chính là giảng kinh thuyết pháp, danh và thực đều phù hợp. “Đốt đèn” tiêu biểu cho cái gì? Xả mình vì người, thiêu đốt chính mình soi sáng người khác, dùng cách nói hiện nay chính là hy sinh phụng hiến, mang lại lợi ích cho

chúng sanh thì bạn thật sự đốt đèn. Phải hiểu được tất cả đều là biểu pháp, mọi người không hiểu ý nghĩa này, cách biểu thị này không có người hiểu, không có người biết, thì nó khởi tác dụng gì được? Do đó mọi người nhất định phải hiểu rõ. Muốn mọi người đều hiểu thì nhất định phải giảng kinh giáo của Phật cho rõ ràng, tường tận, sau đó những việc làm này mới sanh ra hiệu quả.

“Hoặc chuyển đọc tôn kinh”, phía trước dùng một chữ chuyển, đọc kinh tại sao phải “chuyển đọc tôn kinh”, chuyển có nghĩa là gì? Chuyển biến ý niệm của chúng ta [sau khi] đọc kinh, ý niệm của chúng ta đều là ý niệm của lục đạo luân hồi, tâm luân hồi. Chuyển trở lại học Phật, Bồ-tát, chuyển tâm luân hồi thành tâm Bồ-đề, chuyển nghiệp luân hồi thành nghiệp Bồ-tát. Học Phật, Phật không còn tại thế thì phải học bằng cách nào? Chỉ có cách nương theo kinh điển. Tam bảo, lúc Phật còn tại thế thì Tam bảo đầy đủ, lấy Phật làm đệ nhất; Phật không còn tại thế, chỉ còn hình tượng của Phật lưu lại thế gian làm kỷ niệm cho chúng ta, vì thế lấy Pháp bảo làm đệ nhất, y giáo phụng hành. Phải đọc kinh, phải nghiên cứu nghĩa kinh, đọc xong phải hiểu, hiểu xong phải làm.

“Hoặc cúng dường Phật tượng, cập chư Thánh tượng”, thánh tượng chính là tượng Bồ-tát. Cúng dường hình tượng Phật, Bồ-tát có hai ý nghĩa, một ý nghĩa là để báo ân, giống như người Trung Quốc chúng ta trong nhà cúng bài vị tổ tiên vậy, “mai táng thành tâm, tế tự tận lòng”, đền ơn đáp nghĩa, có ý nghĩa báo ân; Phật, Bồ-tát là thầy của chúng ta, niệm niệm không quên thầy. Ý nghĩa thứ hai là thấy người hiền [liên khởi ý niệm] tôi muốn học giống các ngài, thường đặt hình tượng Phật, Bồ-tát để ở trước mặt chúng ta, nhắc nhở chúng ta phải học giống các ngài. Tôi cúng dường Quán Thế Âm Bồ-tát, tôi hy vọng trở thành Quán Thế Âm Bồ-tát. Tôi cúng dường A-di-đà Phật là hy vọng mình trở thành A-di-đà Phật, phải giống như các ngài, là ý nghĩa như vậy.

“Nãi chí niệm Phật, Bồ-tát cập Bích-chi Phật danh hiệu”. Đây cũng là một đoạn, là một phương pháp. Niệm danh hiệu Phật, Bồ-tát, việc này đơn giản hơn việc trước. Hàm nghĩa trong danh hiệu của Phật, Bồ-tát sâu rộng vô tận, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa hàm chứa trong danh hiệu, nhất định phải niệm cho ra tánh đức của mình, danh hiệu của Phật là danh hiệu của tánh đức, danh hiệu của Bồ-tát là danh hiệu của tu đức, tánh tu không hai. Niệm Quán Thế Âm Bồ-tát, Quán Thế Âm Bồ-tát đại từ đại bi, niệm danh hiệu này là niệm ra tâm từ bi của mình, như vậy gọi là niệm Quán Thế Âm Bồ-tát. Niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát là niệm ra tâm hiếu kính của mình, đó là Địa Tạng, Địa Tạng là hiếu kính. Văn-thù là trí tuệ, Phổ Hiền là thực tiễn, thật làm, thế nên niệm danh hiệu của Bồ-tát là phải niệm như vậy mới thật sự có công đức. Danh hiệu của Phật là tánh đức, niệm đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhân từ thanh tịnh, Thích-ca nghĩa là nhân từ, Mâu-ni nghĩa là thanh tịnh, niệm niệm dùng tâm nhân từ để đối đãi hết thảy chúng sanh, trong hết thảy cảnh duyên bố thí tâm thanh tịnh của mình, đây là niệm Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật là vô lượng giác, giác chính là không mê, tâm giác bất động, do đó niệm câu A-di-đà Phật này gọi là nhất tâm xưng niệm, niệm đến chỗ cực điểm thì được nhất tâm bất loạn, nhất tâm chính là tâm bất động. Tâm còn bị dao động bởi những cảnh giới bên ngoài, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy thì không phải A-di-đà Phật. Tâm A-di-đà Phật tiếp xúc cảnh giới bên ngoài không khởi tâm, không động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, như vậy gọi là A-di-đà Phật.

Chúng ta có thể hiểu được cách niệm như vậy, người đến lúc mạng chung [danh hiệu] vừa lọt vào tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo, công đức này lớn. Sức mạnh niệm Phật của chúng ta, hiện nay chúng ta dùng “sóng” để giảng thì mọi người dễ hiểu, niệm lực này

chính là dao động sóng, tâm chân thành, tâm thanh tịnh thì sóng này thù thắng vô cùng. Tuy người đã chết rồi, nhưng ý thức vẫn còn, họ vẫn phải đi đầu thai, chúng ta gọi là a-lại-da thức vẫn còn, nghĩa là nói “hoặc nghe nơi bốn thức”. A-lại-da thức nó vẫn đang hoạt động, hoạt động ấy cũng có dao động sóng, dao động sóng này của chúng ta có thể khởi cảm ứng đạo giao với dao động sóng của người mất, đây chính là “gia trì”, chính là họ đạt được lợi ích, giúp họ trồng xuống hạt giống Phật trong a-lại-da thức. Sức mạnh của hạt giống mạnh hay yếu là ở tại người niệm, nếu người niệm hiểu lý, niệm niệm tương ưng thì sức mạnh của hạt giống này lớn vô cùng. Nếu như chúng ta không hiểu rõ đạo lý này, nhưng cung kính chấp tay niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật, thì sức mạnh này tương đối yếu. Vậy thì có lợi ích hay không? Vẫn có, nhưng đời này không đạt được. Đây là nói một số phương pháp tu phước cho chúng ta, ở đây nêu ra một vài thí dụ.

“Thị chư chúng sanh, sở tạo ác nghiệp, kế kỳ cảm quả, tất đọa ác thú”. Kế chính là sự quan sát khách quan của chúng ta, chúng ta nghĩ xem những nghiệp người ấy tạo cả đời, bạn biết “nhân” thì sẽ biết được quả báo tương lai. Phật dạy rất hay: “*Muốn biết quả đời sau, xem nhân gieo đời này*”, người ấy làm những gì trong đời này, nghĩ thử xem tương lai sẽ sanh vào cõi nào. Nếu như họ tạo ác nghiệp nhiều thì dứt khoát sẽ đọa ác đạo. Trong ác đạo bao gồm địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, gọi là tam ác đạo. Một người học Phật quan sát thì thấy rất rõ ràng, từ tập tánh của người này, ưa thích của họ, việc làm, xử sự, đối người, tiếp vật của họ thì có thể phán đoán đời sau họ sanh vào cõi nào. “Duyên thị quyến thuộc, vị lâm chung nhân, tu thử thánh nhân”, thánh nhân là nói cúng dường Phật, Bồ-tát. Chư vị đặc biệt phải biết, cúng dường Phật, Bồ-tát nhất định không phải cúng dường trên sự tương. Nếu cúng dường trên sự tương mà bạn liền được quả báo thù thắng như vậy thì không phải đã biến thành hối lộ rồi sao. Khi có tội

thì tặng cho Phật, Bồ-tát một chút lễ vật mong ngài sẽ bảo hộ bạn, làm vậy không những không có phước mà còn tạo tội nghiệp nặng hơn nữa. Tại sao vậy? Trong tâm chúng ta xem Phật, Bồ-tát cũng như tham quan, ô lại, bạn nói tội này của bạn có nặng hay không? Không những không giúp gì được cho người mất, trái lại còn làm tội nghiệp của họ nặng thêm, cho nên nhất định phải hiểu đằng sau của hình thức là có biểu pháp, có công phu tu trì ở trong đây. Không những tự chúng ta y giáo phụng hành, hơn nữa biểu pháp còn có thể khuyên mọi người như pháp tu hành, công đức này sẽ rất lớn. Thánh nhân là nói từ chỗ này, [làm vậy thì] tội nghiệp của người mất mới có thể tiêu diệt. Đoạn trước có kể về những việc cô Quang Mục và cô Bà-la-môn làm, [những việc này] đều là gương tốt, chúng ta phải lắng lòng mà quan sát, mà thể hội họ đã tu như thế nào. Mời xem tiếp đoạn kinh văn sau:

Nhược năng cánh vị thân tử chi hậu, thất thất nhật nội quảng tạo chúng thiện, năng sử thị chư chúng sanh vĩnh ly ác thú, đắc sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc, hiện tại quyền thuộc lợi ích vô lượng.

Đây là nói sau khi người ta chết, trong phong tục tập quán hiện nay [có việc] cúng thất, nguồn gốc của việc cúng thất là ở chỗ này. Tại sao phải cúng thất? Phải cúng thất như thế nào thì người chết mới thực sự được giúp đỡ? Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong kinh, đức Phật nói cho chúng ta biết đa số con người sau khi chết đi không phải lập tức đi đầu thai, sau khi chết họ còn một khoảng thời gian, khoảng thời gian này gọi là “trung ấm”. Lúc người chết vẫn chưa đi đầu thai, còn trong khoảng thời gian này, trong kinh đức Phật nói khoảng thời gian này đại đa số con người là 49 ngày, bảy cái thất. Đa số con người đều đi chuyển thế, xem hạnh nghiệp của họ thuộc vào cõi nào thì họ sẽ đi đến đó thọ báo. Trong khoảng thời gian này, mỗi bảy ngày họ có một lần biến dịch sanh tử, sanh tử này đối với họ mà

nói cũng tương đối đau khổ, cho nên làm những Phật sự này cho họ là giúp họ giảm bớt đau đớn, tăng thêm phước báo cho họ, thế nên dạy bạn trong bảy thất này tạo nhiều phước thiện. Nếu như bảy thất, bốn mươi chín ngày, mỗi ngày đều tu phước cho họ thì phước đó của họ sẽ lớn. Người thế gian đến ngày cúng thất mới tu một lần, nói chung là tốt hơn không tu, thật ra mà nói thì trong vòng 49 ngày này, mỗi ngày đều phải tu, đây mới là giúp đỡ thật sự, duyên này sẽ vô cùng thù thắng. Người nhà, quyến thuộc hiện tiền phải hiểu đạo lý này, đây là mình và người đều được lợi ích. Còn phương pháp tu phước, phương pháp nói ở phía trước rất tốt, tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, đây là việc làm có lợi ích nhất. Tu phước, làm nhiều việc thiện, trong đó bao gồm rất nhiều nhưng tụng kinh, niệm Phật hồi hướng là chính, nếu như có khả năng thì đem tài sản, vật dụng của người mất để lại đi làm các việc bố thí, vậy thì phước báo của họ càng lớn hơn nữa. Chúng ta đều phải hiểu cho rõ ràng, người nhà thân quyến có thể làm thay cho người mất.

Thị cố ngã kim đối Phật Thế Tôn, cập thiên long bát bộ nhân phi nhân đẳng, khuyến ư Diêm-phù-đề chúng sanh, lâm chung chi nhật thận vật sát hại cập tạo ác duyên, bái tế quý thân cầu chư vãng lượng.

Đây là Địa Tạng Bồ-tát đại từ đại bi nói ra những chân tướng sự thật này cho chúng ta. Sau đó chúng ta mới biết được, trong dân gian có nhiều cách làm vô cùng bất lợi đối với người mất, chân thật là không giúp đỡ được chút gì cho họ, lại còn tăng thêm tội nghiệp của họ, làm như vậy thì rất tàn ác. Bồ-tát ở trước Thế Tôn, trong hội còn có “thiên long bát bộ, nhân phi nhân đẳng”, để cho họ làm chứng, chứng minh câu nào câu nấy của Địa Tạng Bồ-tát đều là chân thật. Tại sao ngài không nói chư Phật Như Lai và đại Bồ-tát đến chứng

kiến? Chư Phật Như Lai và đại Bồ-tát hiểu rõ, các ngài biết quá tường tận. Để những vị trời, quý thần đến làm chứng minh, khuyên bảo chúng sanh cõi Diêm-phù-đề phải cẩn thận trong ngày lâm chung, tuyệt đối không được sát sanh, tuyệt đối không được tạo ác duyên. Cho nên khi một người qua đời, trong lúc lo hậu sự cho người ấy, thường mời người nhà thân quyến, bạn bè của họ, trong lúc tụ hội lại phần nhiều đều sát sanh, ăn thịt, cúng tế quý thần, thảy đều là tạo tội nghiệp, đây là việc mà chúng ta ở mọi lúc, mọi nơi thường xem thấy. Chúng ta muốn vì người mất cầu phước, nhưng lại sát hại chúng sanh để tế lễ, chúng ta tử mĩ suy nghĩ thử xem, có phải là sợ người mất này lúc còn sanh tiền vẫn chưa tạo đủ sát nghiệp, còn phải giúp họ tạo thêm một chút, đây không phải là có ý này hay sao? Chỉ sợ họ đọa lạc vẫn chưa đủ sâu, lại còn muốn đẩy họ xuống sâu thêm một chút, đều làm những chuyện như vậy, sai lầm cực lớn, [chúng ta] nên suy nghĩ thêm về đạo lý này. Phần sau, đây mới nêu ra đạo lý tại sao không thể sát sanh? Tại sao không được tạo ác duyên?

Hà dĩ cố, nhĩ sở sát hại nãi chí bái tế, vô tiêm hào chi lực lợi ích vong nhân, đản kết tội duyên chuyển tăng thâm trọng.

Chúng ta dứt khoát không thể xem thường đoạn khai thị này, phải ghi nhớ kỹ càng. Bởi vì những chuyện như vậy chúng ta thường sẽ gặp phải, nhất định phải giảng rõ ràng, nói tường tận, giúp họ giác ngộ. Cúng tế quý thần đích thực không chút mảy may giúp đỡ gì cho người mất, tuyệt đối đừng khởi vọng tưởng [cho rằng] người mất tạo tội nghiệp, chúng ta cúng quý thần, quý thần sẽ tha thứ cho họ, quý thần sẽ miễn tội cho họ, không có đạo lý này. Trong thế gian, có lẽ có một số người ăn hối lộ làm điều phạm pháp, chứ trong cõi quý thần không có, sách xưa của Trung Quốc có câu: “Thông minh chính trực mới làm thần”. Những việc cấu kết, nịnh nọt quý thần, hy vọng quý

thần có thể tha thứ, xá tội, đây là một tâm lý sai lầm, là một hành vi phạm tội làm sao có thể được giúp đỡ! Cho nên cách làm này chỉ kết tội duyên mà thôi. Người rõ ràng đạo lý này thì trong các hôn lễ, đám ma, chúc mừng trong thế gian, trong những buổi tiệc này tuyệt đối không được sát sanh, sát sanh chính là như hai câu sau đây: “Chỉ kết tội duyên, tăng thêm sâu nặng” trong kinh này nói rất nhiều, nói rất tường tận. Mừng sinh nhật, làm lễ chúc thọ, bạn hy vọng trường thọ, nhưng lại sát hại những chúng sanh này, bạn có thể được trường thọ hay sao? Con người có cái khổ già, có khổ bệnh, lúc lâm chung, chúng ta nhìn thấy hiện tượng đau khổ đó đều không đành lòng. Tại sao người ta có những hiện tượng đó? Vì họ không hiểu đạo lý, cả đời chỉ biết kết tội duyên với chúng sanh.

Cho dù là người giàu có, quyền lực trong thế gian cũng không thể tránh khỏi, lúc người giàu chết đi tạo ra đủ loại nghiệp chướng, chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy. Người giàu có, quý tộc ở thế gian khi chết thường phải chịu bệnh khổ trong một thời gian dài, hiện nay gọi là chứng mất trí nhớ của người già. Đến sau cùng thì bất tỉnh nhân sự, người thân quyến thuộc đều không nhận ra, mê hoặc điên đảo. Trong những tình trạng như vậy, họ sẽ sanh về đâu? Đương nhiên là tam ác đạo. Dù cho cả đời có phát đạt, có huy hoàng đến đâu, khi chết đi phải đọa vào tam ác đạo, bạn nói xem họ có thành tựu gì hay không? Không bằng một người nghèo khổ ở thế gian thật thà niệm Phật, tiền đồ của họ là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật, làm sao có thể sánh với họ được! Cho dù bạn có được tài sản ngàn tỷ ở thế gian cũng không sánh bằng người nghèo cùng niệm Phật vãng sanh, không sánh bằng. Chúng ta thấy họ biết trước giờ ra đi, tự tại vãng sanh, không có bệnh khổ, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, đó mới gọi là phước báo chân thật, đó mới gọi là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Lúc lâm chung sợ nhất là mê hoặc điên đảo, một khi lâm chung mà mê hoặc điên đảo thì dù được trợ niệm cũng

không giúp được gì. Nếu trợ niệm thì nhất định người này khi đi thần trí phải sáng suốt, mãi cho đến lúc tắt thở cũng phải tỉnh táo, đều không mê man, được vậy thì trợ niệm sẽ giúp đỡ rất nhiều, nếu họ có thể nhất tâm niệm Phật thì chắc chắn sẽ được sanh Tịnh độ. Cho nên, chúng ta tự mình phải nghĩ xem tương lai lúc mình lâm chung có bị mê hoặc điên đảo hay không? Muốn mình lâm chung không bị mê man, rối loạn thì nhất định phải tu phước. Người Trung Quốc nói đến ngũ phước, có một phước sau cùng, theo cách nói hiện nay chính là “chết lành”, đó thật sự là có phước. Chết lành chắc chắn sẽ sanh lành, nghĩa là tương lai bạn đầu thai nhất định sẽ sanh đến cõi lành, đây là đạo lý nhất định. Nếu như lúc chết bị mê man, rối loạn thì cõi lành sẽ không có phần.

Do đó có thể biết, chúng ta trong đời này nhất định không được kết oán thù với chúng sanh, nhất định không được làm tổn hại đến một chúng sanh nào. Chúng sanh cũng là phàm phu, khi bạn gây tổn thương họ, họ ôm hận trong lòng, họ vĩnh viễn không quên, đợi có cơ hội liền trả thù, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Không những không được sát hại chúng sanh, mà làm cho chúng sanh sanh phiền não cũng là tội lỗi, khi mình làm cho chúng sanh sanh phiền não thì họ sẽ làm cho mình sanh phiền não, oan oan tương báo. Do đó, nếu muốn trên đường Bồ-đề được thuận buồm xuôi gió thì phải ghi nhớ hai câu này, đừng kết oán thù với người ta. Phật dạy chúng ta khi tiếp xúc với đại chúng phải hòa nhan ái ngữ, phải thường nghĩ đến việc chúng ta dùng thái độ gì đối xử với người, thì người ta sẽ dùng thái độ đó đối xử với mình, “điều mình không muốn chớ đem cho người”. Hàm ý trong đây rất sâu, rất rộng. Mời xem tiếp đoạn kinh văn sau đây:

Giả sử lai thế hoặc hiện tại sanh, đắ hoạch thánh phậ sanh nhân thiên trung, duyên thị lâm chung bị chư quyền thuộc tạo thị ác nhân, diệt lĩnh thị mạng chung nhân ương lụy đối biện vãn sanh thiện xứ.

Đoạn này nói rất hay, đây là sự thật. “Giả sử lai thế” là nói người lâm chung đã chết rồi, chết rồi thì thuộc về đời sau. “Hoặc hiện tại sanh” chính là người này vẫn chưa tắt thở. Nhưng người này lúc còn sống là một người thiện, là người tốt, bản thân không tạo tội nghiệp gì nhưng vì người nhà thân quyến của họ sát sanh cúng tế, cúng bái những quý thần này, “cầu chư vãng lượng”, vãng lượng chính là tà thần, tà đạo; lúc bệnh nặng, bệnh nguy ngặt cầu những quý thần này đến giúp đỡ, không biết làm vậy là tạo tội nghiệp. Sát sanh cúng tế, sát sanh là vì người bệnh này, kẻ ấy vốn dĩ có thể sanh vào cõi lành, sanh trong trời người, họ sanh cõi thiện. Nhưng vì người nhà tạo nhiều tội nghiệp nên họ phải gánh chịu những tội nghiệp này, họ phải gặp vua Diêm-la để biện luận, cho nên làm chậm trễ việc sanh vào cõi lành, “vãn sanh thiện xứ”. Nếu như đã tắt thở rồi, họ phải ở đó biện luận với vua Diêm-la, làm chậm trễ việc sanh đến thiện đạo. Nếu như chưa tắt thở, bạn thấy họ phải chịu nhiều đau khổ trên giường bệnh, thần hồn của họ đang đi biện luận, đây là thật không phải giả.

Thế nên người học Phật [phải biết], lúc lâm chung là thời khắc quan trọng nhất của chúng ta, bạn bè thân quyến, người chăm sóc bạn nhất định phải hiểu đạo lý này, tuyệt đối không được làm sai việc. Cho nên hiện nay cuốn Lâm Chung Phải Biết, hồi xưa sách này có tên là Súc Chung Tân Lương, dùng chữ hơi khó hiểu, người hiện nay xem không dễ hiểu, cho nên đã dùng văn bạch thoại viết lại, cuốn sách nhỏ này rất quan trọng. Khi người thân quyến thuộc đang bị bệnh nặng thì nhất định phải đọc, mỗi ngày người nhà đều phải đọc, đều phải biết được làm sao để tiễn đưa người mất, tiễn đưa như lý như pháp là thật sự giúp đỡ họ. Cách tiễn đưa người mất trong dân

gian có rất nhiều vấn đề; chúng ta đọc kinh này rồi thì chính mình tỉ mỉ tư duy, nghĩ xem lời Phật dạy có lý hay cách làm thế tục có lý, phải bình tâm tĩnh khí, bình tĩnh mà suy nghĩ, được mất, lợi hại ở trong đây có quan hệ quá lớn. Một khi bị đọa vào ba đường ác thì thời gian phải dùng kiếp để tính, trong kinh thường gọi là vô lượng kiếp, đáng sợ lắm! Nếu như chúng ta thương yêu người nhà thì làm sao nhẫn tâm để họ đọa vào tam đồ? Cho dù họ tạo ác nghiệp, chúng ta cũng phải tìm cách để giúp họ sớm ngày thoát khỏi tam đồ, làm sao có thể nhẫn tâm để họ đọa ba đường ác? Câu kế tiếp:

Hà hưởng lâm mạng chung nhân, tại sanh vị tăng hữu thiếu thiện căn, các cư bốn nghiệp tự thọ ác thú, hà nhẫn quyền thuộc cánh vi tăng nghiệp.

Hưởng hồ người sắp mất này lúc còn sống làm thiện ít, cả đời làm ác nhiều thiện ít, nên sức mạnh của ác lớn còn sức mạnh của thiện căn thì yếu kém. “Các cư bốn nghiệp tự thọ ác thú”, chúng ta hiện nay xem thấy ở nhân gian là thân con người, quan sát kỹ càng xem người ấy có phải là con người hay không? Sách xưa của Trung Quốc, trong Tả Truyện nói: “*Nhân khí thường, tắc yêu hưng*”, phải giải thích câu này như thế nào? Nếu con người vứt bỏ đi luân thường thì thân này sẽ là yêu ma quỷ quái, không phải là người. Thường là gì? Thường là ngũ giới, thường mà nhà Nho nói là nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Người này bất nhân, bất nghĩa, không giữ lễ, không giữ chữ tín thì người này chính là yêu ma quỷ quái, không phải là người. Hiện nay thì giống hình dáng của một con người, nhưng sau khi chết đi liền vào ba đường ác, cho nên ở đây nói “các cư bốn nghiệp, tự thọ ác thú”, người thân quyền thuộc sao lại nhẫn tâm tạo những ác nghiệp này để cho họ phải gánh chịu? Đây là hoàn toàn sai lầm.

Hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.